**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**

[**Môn: Vật Lý 7**](https://thuvienhoclieu.com/tai-lieu-vat-li/tai-lieu-vat-li-lop-7/) **(Tiết 30). Thời gian 45 phút**

**ĐỀ SỐ I**

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN(3,0 điểm)

**Câu 1.** Các vật khác nhau có thể bị nhiễm điện khi nào?

A.Khi chúng đặt chồng lên nhau B.Khi chúng đặt gần nhau

C.Khi chúng được đặt ở xa nhau D.Khi chúng cọ xát lên nhau

**Câu 2.** Các vật nào sau đây là vật dẫn điện:

A.Thủy tinh, cao su, gỗ B.Không khí khô, nước nguyên chất

C.Nhựa, xốp D.Vàng, bạc

**Câu 3.** Vật nào dưới đây có thể gây ra tác dụng từ?

A.Mảnh ni lông được cọ xát mạnh

B.Viên pin còn mới đặt trên bàn

C.Cuộn dây dẫn có dòng điện chạy qua

D.Sợi dây cao su có hai đầu nối với hai cực của pin

**Câu 4.** Dụng cụ nào sau đây dùng để đo hiệu điện thế?

A.Ampe kế B.Vôn kế

C.Nhiệt kế D.Lực kế

**Câu 5**. Dòng điện có tác dụng phát sáng khi chạy qua dụng cụ nào dưới đây khi chúng hoạt động bình thường?

A.Đèn để bàn B.Dây dẫn điện trong nhà

C.Công tắc điện và cầu dao điện D.Quạt điện

**Câu 6**. Trong các phát biểu sau đây, câu nào **sai**?

A.Hiệu điện thế giữa hai cực của một ắc quy là 24V.

B.Khi thắp sáng, hiệu điện thế giữa hai đầu một bóng đèn pin là 3V.

C.Hiệu điện thế trên cực dương của một viên pin là 3V.

D.Hiệu điện thế giữa hai đầu của một đoạn mạch điện là 220V.

**Câu 7.** Con số 110V ghi trên một bóng đèn có ý nghĩa nào dưới đây ?

A.Giữa hai đầu của bóng đèn luôn có hiệu điện thế 110V.

B.Đèn chỉ sáng khi hiệu điện thế giữa hai đầu của bóng đèn là 110V.

C.Bóng đèn có thể tạo ra một hiệu điện thế 110V.

D.Để đèn sáng bình thường thì hiệu điện thế ở hai đầu bóng đèn phải là 110V.

**Câu 8.** Thiết bị nào sau đây **không** được coi là nguồn điện ?

A.Ăc quy. B.Pin.

C.Máy phát điện. D.Bếp lửa.

**Câu 9**. Cho ba vật nhiễm điện m, n, p. Nếu m đẩy n, n đẩy p thì điện tích của m, n, p là :

A.m, p có điện tích cùng dấu B.m, p có điện tích trái dấu.

C.m, n và p có điện tích cùng dấu. D.n và p trung hòa về điện.

**Câu 10.** Trong các thiết bị sau đây, thiết bị nào ứng dụng tác dụng từ của dòng điện?

A.Nam châm điện.

B.Máy sấy tóc.

C.Bàn là điện.

D.Nam châm vĩnh cửu.

**Câu 11.** Quan sát việc mạ vàng cho một cái nhẫn bằng đồng. Thông tin nào sau đây **sai** ?

A.Dung dịch đã dùng phải là muối vàng B.Chiếc nhẫn nối với cực âm.

C.Chiếc nhẫn nối với cực dương. D.Thanh nối với cực dương làm bằng vàng.

**Câu 12.** Có 4 đèn: Đ1 ghi 3V, Đ2 ghi 4,5V, Đ3 ghi 6V, Đ4 ghi 4,5V và nguồn điện 4,5V (hiệu điện thế giữa hai cực giữ không đổi là 4,5V). Phải chọn hai đèn nào và cách mắc chúng ra sao vào hai cực của nguồn để cả hai đèn sáng bình thường?

A.Đ1 và Đ3 mắc nối tiếp. B.Đ2 và Đ4 mắc song song.

C.Đ1 và Đ3 mắc song. D.Đ1 và Đ2 mắc nối tiếp

B. PHẦN TỰ LUẬN(7,0 điểm)

**Câu 1:** (2,0 điểm) Một quả cầu nhẹ C được treo trên giá đỡ bằng sợi chỉ tơ. Khi đưa thanh A nhiễm điện âm lại gần quả cầu C, ta thấy quả cầu bị đẩy ra xa.

a/ Em có kết luận gì về quả cầu C?

b/ Vì sao em có kết luận đó?

**Câu 2:** (2,0 điểm) Số chỉ của ampe kế cho ta biết điều gì? Kí hiệu của ampe kế khi vẽ sơ đồ mạch điện? Mắc ampe kế như thế nào để đo cường độ dòng điện trong mạch?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu 3:** (2,0 điểm)   |  |  | | --- | --- | | Cho sơ đồ mạch điện như hình vẽ. Vôn kế V1 chỉ 5V, Vôn kế V2 chỉ 12V. Ampe kế A chỉ 1A. Bỏ qua hiệu điện thế giữa hai đầu các dây nối và ampe kế.  a/ Vẽ lại sơ đồ mạch điện, điền dấu (+),(-) cho các vôn kế và ampe kế ?  b/ Cho biết số chỉ của vôn kế V bằng bao nhiêu ? Cường độ dòng điện qua mỗi bóng đèn bằng bao nhiêu ? |  |   **Câu 4:** (1,0 điểm) Ở mạch điện của **Câu 15**, khi khóa K mở, cho biết số chỉ của các vôn kế và ampe kế (bỏ qua hiệu điện thế giữa hai đầu các dây nối và ampe kế)? |  |

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II

MÔN: VẬT LÝ 7 - Đề số 1

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN(3,0 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | D | D | C | B | A | C | D | D | C | A | C | B |

B. PHẦN TỰ LUẬN(7,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Biểu điểm** |
| 13TL | Quả cầu C bị nhiễm điện âm.  Vì thanh A nhiễm điện âm đẩy quả cầu chứng tỏ quả cầu nhiễm điện cùng dấu với thanh A. | 1,0đ  1,0đ |
| 14TL | Số chỉ của ampe kế cho biết mức độ mạnh yếu của dòng điện và là giá trị của cường độ dòng điện.  Kí hiệu:  Mắc ampe kế nối tiếp với mạch điện để đo cường độ dòng điện qua mạch sao cho chốt (+) của ampe kế nối với cực (+) của nguồn. | 1,0đ  0,5đ  0,5đ |
| 15TL | a/ HS vẽ và điền đúng  b/ Do hai đèn được mắc nối tiếp vào mạch nên:  U = U1 + U2 = 5 + 12 = 17(V)  Cường độ dòng điện qua mỗi bóng đèn là bằng nhau và bằng 1A. | 1,0đ  0,5đ  0,5đ |
| 16TL | c/ Khi K mở:  Số chỉ của vôn kế V là 17V;  Ampe kế là 0  Vôn kế V1 là 0  Vôn kế V2 là 0 | 0,25 đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**

[**Môn: Vật Lý 7**](https://thuvienhoclieu.com/tai-lieu-vat-li/tai-lieu-vat-li-lop-7/) **(Tiết 30). Thời gian 45 phút**

**ĐỀ SỐ II**

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN(3,0 điểm)

**Câu 1.** Trong các trường hợp sau đây, theo em trường hợp nào vật đã bị nhiễm điện?

A.Giấy thấm hút mực B.Thanh nam châm hút một cái đinh sắt nhỏ

C.Dùng ống hút hút nước D.Chiếc thước nhựa hút các mẫu giấy vụn

**Câu 2.** Các vật nào sau đây là vật cách điện:

A.Thủy tinh, cao su, gỗ khô B.Sắt, đồng, nhôm

C.Nước muối, nước chanh D.Vàng, bạc

**Câu 3.** Khi có dòng điện chạy qua một bóng đèn, câu phát biểu nào sau đây đúng?

A.Bóng đèn chỉ bị nóng lên B.Bóng đèn phát sáng nhưng không nóng lên

C.Bóng đèn chỉ phát sáng D.Bóng đèn vừa phát sáng, vừa nóng lên.

**Câu 4.** Dụng cụ nào sau đây dùng để đo cường độ dòng điện?

A.Ampe kế B.Vôn kế

C.Nhiệt kế D.Lực kế

**Câu 5.** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về tác dụng của dòng điện chạy qua cuộn dây dẫn có lõi sắt?

A.Có thể hút hoặc đẩy một cái đinh bằng thép khi đặt gần nó

B.Có thể hút những mẫu giấy vụn như một vật nhiễm điện

C.Có thể hút hoặc đẩy một nam châm khi đặt gần nó

D.Có thể hút các vật bằng đồng dù vật này ở gần hay xa cuộn dây

**Câu 6**. Trong các phát biểu sau đây, câu nào đúng?

A.Hiệu điện thế trên cực âm của một ắc quy là 24V.

B.Khi thắp sáng, hiệu điện thế giữa hai đầu một bóng đèn pin là 3V.

C.Hiệu điện thế trên cực dương của một viên pin là 3V.

D.Hiệu điện thế giữa hai đầu của một đoạn mạch điện là 220A.

**Câu 7.** Con số 220V ghi trên một bóng đèn có ý nghĩa nào dưới đây ?

A.Giữa hai đầu của bóng đèn luôn có hiệu điện thế 220V.

B.Đèn chỉ sáng khi hiệu điện thế giữa hai đầu của bóng đèn là 220V.

C.Bóng đèn có thể tạo ra một hiệu điện thế 220V.

D.Để đèn sáng bình thường thì hiệu điện thế ở hai đầu bóng đèn phải là 220V.

**Câu 8.** Thiết bị nào sau đây được coi là nguồn điện ?

A.Máy bơm. B.Pin.

C.Đèn pin D.Bếp ga.

**Câu 9**. Cho ba vật nhiễm điện a, b, c. Nếu a đẩy b, b đẩy c thì điện tích của a, b, c là :

A.a, c có điện tích cùng dấu B.a, c có điện tích trái dấu.

C.a, b và c có điện tích cùng dấu. D.b và c trung hòa về điện.

**Câu 10.** Trong các vật sau đây, vật nào có tác dụng từ khi có dòng điện chạy qua ?

A.Bóng đèn Led.

B.Cuộn dây dẫn có dòng điện chạy qua.

C.Thanh nhựa sau khi cọ xát vào miếng dạ.

D.Ắc quy dùng trên xe ô tô.

**Câu 11.** Quan sát việc mạ bạc cho một cái nhẫn bằng sắt. Thông tin nào sau đây **sai** ?

A.Dung dịch đã dùng phải là muối bạc B.Chiếc nhẫn nối với cực âm.

C.Chiếc nhẫn nối với cực dương. D.Thanh nối với cực dương làm bằng bạc.

**Câu 12.** Có 4 đèn: Đ1 ghi 3V, Đ2 ghi 4,5V, Đ3 ghi 3V, Đ4 ghi 6V và nguồn điện 3V (hiệu điện thế giữa hai cực giữ không đổi là 3V). Phải chọn hai đèn nào và cách mắc chúng ra sao vào hai cực của nguồn để cả hai đèn sáng bình thường?

A.Đ1 và Đ3 mắc nối tiếp. B.Đ2 và Đ4 mắc song song.

C.Đ1 và Đ3 mắc song. D.Đ1 và Đ2 mắc nối tiếp

B. PHẦN TỰ LUẬN(7,0 điểm)

**Câu 13:** (2,0 điểm) Một quả cầu nhẹ C nhiễm điện dương được treo trên giá đỡ bằng sợi chỉ tơ. Khi đưa thanh B lại gần quả cầu C, ta thấy quả cầu bị đẩy ra xa.

a/ Em có kết luận gì về thanh B?

b/ Vì sao em có kết luận đó?

**Câu 14:** (2,0 điểm) Vôn kế dùng để làm gì? Kí hiệu của vôn kế khi vẽ sơ đồ mạch điện? Mắc vôn kế như thế nào để đo hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch?

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 15:** (2,0 điểm) Cho sơ đồ mạch điện như hình vẽ. Ampe kế A2 chỉ 0,3A, Ampe kế A3 chỉ 0,2A. Vôn kế V chỉ 6V. Bỏ qua hiệu điện thế giữa hai đầu các dây nối và ampe kế.  a/ Vẽ lại sơ đồ mạch điện, điền dấu (+),(-) cho các vôn kế và ampe kế ?  b/ Cho biết số chỉ của Ampe kế A1 bằng bao nhiêu ?  Hiệu điện thế giữa hai đầu mỗi bóng đèn bằng bao nhiêu?  **Câu 16:** (1,0 điểm) Ở mạch điện của **Câu 15**, khi khóa K mở, cho biết số chỉ của các vôn kế và ampe kế (bỏ qua hiệu điện thế giữa hai đầu các dây nối và ampe kế)? | V | **Câu 3:** (2,0 điểm)   |  |  | | --- | --- | | Cho sơ đồ mạch điện như hình vẽ. Ampe kế A2 chỉ 0,3A, Ampe kế A3 chỉ 0,2A. Vôn kế V chỉ 6V. Bỏ qua hiệu điện thế giữa hai đầu các dây nối và ampe kế.  a/ Cho biết số chỉ của Ampe kế A1 bằng bao nhiêu ?  b/ Hiệu điện thế giữa hai đầu mỗi bóng đèn bằng bao nhiêu? |  |   **Câu 4:** (1,0 điểm) Ở mạch điện của **Câu 3**, khi khóa K mở, cho biết số chỉ của các ampe kế và vôn kế (bỏ qua hiệu điện thế giữa hai đầu các dây nối và ampe kế )? |  | **Câu 3:** (2,0 điểm)  Cho sơ đồ mạch điện như hình vẽ. Ampe kế A2 chỉ 0,3A, Ampe kế A3 chỉ 0,2A. Vôn kế V chỉ 6V.  a/ Vẽ lại sơ đồ mạch điện. Điền các chốt (+), (-) cho các vôn kế, ampe kế A1, A2, A3 ? |  | |  |

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II

MÔN: VẬT LÝ 7 - Đề số 2

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN(3,0 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | D | A | D | A | C | B | D | B | C | B | C | C |

B. PHẦN TỰ LUẬN(7,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Biểu điểm** |
| 13TL | Thanh B nhiễm điện dương.  Vì khi đưa thanh B đến gần quả cầu, thanh B đẩy quả cầu ra xa chứng tỏ thanh B nhiễm điện cùng dấu với quả cầu. | 1,0đ  1,0đ |
| 14TL | Vôn kế dùng để đo hiệu điện thế.  Kí hiệu:  Mắc vôn kế song song với mạch điện để đo hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch đó sao cho chốt (+) của vôn kế nối với cực (+) nguồn, chốt (-) của vôn kế nối với cực (-) nguồn. | 1,0đ  0,5đ  0,5đ |
| 15TL | a/ HS vẽ và điền đúng  b/Do hai đèn được mắc song song vào mạch nên:  I1 = I2 + I3 = 0,3 + 0,2 = 0,5(A)  Hiệu điện thế giữa hai đầu mỗi bóng đèn bằng nhau và bằng 6V. | 1,0đ  0,5đ  0,5đ |
| 16TL | Khi K mở:  Số chỉ của vôn kế V là 6V;  Ampe kế A1 là 0  Ampe kế A2 là 0  Ampe kế A3 là 0 | 0,25 đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA KẾT HỢP TỰ LUẬN

VÀ TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề** | **Cấp độ nhận thức** | | | | Cộng |
| **Nhận biết**  **( Mức độ 1)** | **Thông hiểu**  **( Mức độ 2)** | **Vận dụng**  **( Mức độ 3)** | **Vận dụng cao**  **( Mức độ 4)** |
| ***Chủ đề 1***  a.Sự nhiễm điện, hai loại điện tích  b.Dòng điện, sơ đồ mạch điện, chất dẫn điện và chất cách điện | Tương tác giữa các vật nhiễm điện.  Chất dẫn điện và chất cách điện | Nguồn điện trong thực tế | Tương tác giữa các vật nhiễm điện khi chúng đặt gần nhau  Bộ phận dẫn điện, cách điện, mạch điện.  Từ hiện tượng, kết luận về sự nhiễm điện của vật, giải thích |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *TN 2 câu*  *0,5đ*  *5,0%* | *TN 1câu*  *0,25đ*  *2,25%* | *TN 2 câu*  *TL 1 câu*  *2,5đ*  *25%* |  | *6*  *3,25đ*  *32,5%* |
| ***Chủ đề 2***  Các tác dụng của dòng điện | Tác dụng nhiệt, tác dụng phát sáng của dòng điện | Tác dụng từ của dòng điện | Ứng dụng việc mạ kim loại cho dụng cụ. |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *TN 2 câu*  *0,5đ*  *5,0%* | *TN 1 câu*  *0,25đ*  *2,25%* | *TN 1 câu*  *0,25đ*  *2,5%* |  | *4*  *1đ*  *10%* |
| ***Chủ đề 3***  Cường độ dòng điện, Hiệu điện thế, hiệu điện thế giữa hai đầu dụng cụ dùng điện, an toàn khi sử dụng điện. | Dụng cụ cường độ dòng điện, hiệu điện thế | Ý nghĩa hiệu điện thế, giá trị hiệu điện thế định mức ghi trên dụng cụ dùng điện. | Mạch nối tiếp, song song, cách mắc bóng đèn.  Kí hiệu, đơn vị, dụng cụ đo, cách mắc dụng cụ đối với cường độ dòng điện và hiệu điện thế.  Điền chốt (+), (-) cho vôn kế và am pe kế, tính I, U của mạch chính khi biết giá trị trên mạch rẽ tương ứng đối với mạch song song, nối tiếp gồm hai bóng đèn. | Cho biết số chỉ của vôn kế, am pe kế khi trong mạch không có dòng điện chạy qua. |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *TN 1 câu*  *0,25đ*  *2,25%* | *TN 1 câu*  *0,25đ*  *2,5%* | *TN 1 câu*  *TL 2 câu*  *4,25đ*  *42,5%* | *TL 1 câu*  *1,0đ*  *10%đ* | *6*  *5,75đ*  *57,5%* |
| *Tổng số câu*  *Tổng số điểm*  *Tỉ lệ %* | *5*  *1,25đ*  *12,5%* | *3*  *0,75đ*  *7,5%* | *7*  *7,0đ*  *70%* | *1*  *1,0đ*  *10%* | *16*  *10,0đ*  *100%* |
|  | | | | | |
|  | | |  |
|  | | | |

BẢNG TRỌNG SỐ ĐỀ KIỂM TRA

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Tổng số tiết** | **TS tiết lí thuyết** | **Số tiết quy đổi** | | **Số câu** | | **Điểm số** | |
| **BH** | **VD** | **BH** | **VD** | **BH** | **VD** |
| ***Chủ đề 1*** | 6 | 5 | 3,5 | 2,5 | 3 | 3 | 0,25 | 0,25 |
| ***Chủ đề 2*** | 3 | 2 | 1,4 | 1,6 | 2 | 1 | 1,0 | 2,75 |
| ***Chủ đề 3*** | 7 | 4 | 2,8 | 4,2 | 3 | 4 | 0,75 | 5,0 |
| **Tổng** | 16 | 11 | 9,1 | 6,9 | 8 | 8 | 2,0 | 8,0 |

|  |
| --- |
|  |